

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 -7-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S; sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi ở: Xóm 7, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Th; sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT: Xóm 12, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại: Đội 19, phân trại số 4, trại giam Thanh Lâm; địa chỉ: xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Chị Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/8/2006. Vợ

chồng sống với được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, không lo làm ăn và nghiện ngập, anh Th còn đánh chị rất nhiều lần, chị đã tha thứ cho anh Th nhiều lần nhưng anh Th không chịu thay đổi, anh Th đã đi tù 1 lần chị đã tha thứ nhưng anh vẫn tiếp tục như vậy. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Đức A, sinh ngày 10- 12- 2004 và Đinh Hoàng Kiều A, sinh ngày 20-10-2011. Hiện tại con chung đang ở với chị, nguyện vọng của chị là được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị S trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai Đinh Văn Th trình bày: Anh thừa nhận về việc kết hôn, con chung và tài sản như chị Hoàng Thị S trình bày. Năm 2014 anh bị xử án treo về tội “trộm cắp tài sản” chị S đã tha thứ. Năm 2015 anh lại bị xét xử và chấp hành hình phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Từ đó đến nay anh không chăm sóc được vợ con. Nay chị S xin ly hôn anh, anh đồng ý giải quyết ly hôn. Anh đề nghị sau khi ly hôn anh để chị S nuôi con do hiện nay anh đang chấp hành án nên không thể nuôi dưỡng con. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 01-6-2020, cháu Đinh Đức A và cháu Đinh Hoàng Kiều A đều trình bày: Hiện nay các cháu đang ở nhà ngoại với mẹ, nguyện vọng các cháu là được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị S và bị đơn anh Đinh Văn Th có đơn đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy, có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Đinh Văn Th kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị S và Anh Th không có hạnh phúc. Chị S có đơn khởi kiện ly hôn, anh Th nhất trí ly hôn nhưng do hiện nay anh đang chấp hành án nên anh không đến Tòa án làm việc được. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S và anh Đinh Văn Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Đinh Văn Th, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 2 con chung là Đinh Đức A, sinh ngày 10- 12- 2004 và Đinh Hoàng Kiều A, sinh ngày 20-10-2011. Căn cứ vào việc kết quả thu thập chứng cứ, nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho chị Hoàng Thị S tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đinh Văn Th có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị S không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị S là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Hùng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Đình Văn Th.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Hoàng Thị S tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Đình Đức A, sinh ngày 10- 12- 2004 và Đình Hoàng Kiều A, sinh ngày 20- 10-2011; ghi nhận việc chị Hoàng Thị S không yêu cầu anh Đình Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung; anh Đình Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Hoàng Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003663 ngày 12-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Hoàng Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên

